

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày 18-5-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái

Bà Lê Thị Bích Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 03 năm 2020 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1, Bùi Văn Q, sinh ngày 21 tháng 02 năm 1965 tại xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Yên Định, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn Đông và bà Trần Thị Thịnh; có vợ là Nguyễn Thị Liên và có 03 con; tiền án, Tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại “có mặt”.

2, Đinh Việt D, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1984 tại xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Đông, xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: Là đảng viên Đảng cộng sản Việt nam; con ông Đinh Quang Minh và con bà Đinh Thị Hào; có vợ

là Nguyễn Thị Sao và có 02 con tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 79 ngày 20/9/2002, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Yên xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phí tháng 11/2002 (Thời điểm phạm tội ngày 15 tháng 5 năm 2002, D 17 tuổi 9 tháng 21 ngày); bị cáo tại ngoại “có mặt”.

- Bị hại: Công ty sản xuất phanh Nissin Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thanh V, sinh năm 1968;

Trú tại: Thị trấn Gi, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc là nhân viên phòng hành chính của công ty Nissin (Theo giấy ủy quyền ngày 02 tháng 12 năm 2019) “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn Q là nhân viên công ty trách nhiệm hữu hạn liên doanh dịch vụ bảo vệ Kawasaki Việt Nam và được công ty bảo vệ Kawasaki điều động đến làm bảo vệ tại công ty sản xuất Phanh Nissin Việt Nam ở thôn Phổ, xã Quất Lưu, Bình Xuyên.

Khoảng 12 giờ ngày 20 tháng 11 năm 2019, Q đi đến khu vực nghỉ giải lao của công ty Nissin để nghỉ giải lao và hút thuốc lá thì gặp và làm quen với Đinh Việt D là công nhân làm tại bộ phận kiểm tra hàng thành phẩm ở kho xưởng số 03 công ty Nissin, tại đây Q nói với D “trong công ty có gì kiếm được cải thiện hơn không”, ý hỏi D trong công ty có tài sản nào sơ hở để chiếm đoạt được không. D hiểu ý và nói “khi nào có cơ hội thì cháu sẽ báo chú”, sau đó hai người cùng nhau thống nhất D là người chuẩn bị tài sản để Q lấy mang ra khỏi công ty và đem đi bán, số tiền bán được sẽ chia đôi. Khoảng 8 giờ ngày 29 tháng 11 năm 2019, thấy có cơ hội để lấy tài sản nên D đi vào nhà xưởng số 03 lấy 80 bộ phanh ký hiệu 4550A-K66-VE00; 80 bộ phanh ký hiệu 45500-KOR-V010-M1; 80 chiếc ốp tay phanh ký hiệu 45517-GW0-7513M1, 90 chiếc ốp tay phanh ký hiệu 45517-166-0063 và 50 bộ phanh (chiếc bình dầu và dây dẫn) ký hiệu 2ND-F580E-00-00-80 cho vào thùng nhựa, đặt lên trên xe chuyên dùng rồi đẩy ra khu vực hành lang gần cửa ra vào phía sau kho xưởng số 03 để ở đó. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, D gọi điện cho Q và nói “có sẵn hàng rồi, thứ bảy, chủ nhật chú lựa”, ý báo cho Q có tài sản để chiếm đoạt, Q hiểu ý D đã chuẩn bị sẵn hàng cho Q để trộm cắp nên Q bảo D là để xem mai Q trực ở chốt A mấy thì sẽ báo lại D. Đến sáng ngày 30 tháng 11 năm 2019, Q đến công ty Nissin làm việc và được phân trực bảo vệ tại chốt A7 là chốt gần với kho

xưởng số 03 thuận tiện cho việc trộm cắp nên Q điện thoại cho D và nói “tôi nay chủ trực A7”, D nói “ô kê, lúc nào đến chỗ đây thì gọi điện cho cháu để cháu chỉ”. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 01 tháng 12 năm 2019, Q gọi điện cho D và nói “hàng để chỗ nào”, D nói “để ở chỗ ngoài hành lang”, Q nói “đợi tý để kiểm tra”, sau đó Q bật loa ngoài điện thoại và bật đèn pin của điện thoại để soi thì phát hiện các thùng hàng có ký hiệu dán tem K66, KOR, 2ND thì Q đẩy xe hàng từ vị trí ngoài hành lang đến vị trí gần cửa sau xưởng số 03 rồi đúc từ 10 đến 20 chiếc tay phanh cùng các phụ kiện khác vào trong áo mặc trên người. Sau đó, Q đi ra phía tường rào đối diện với cửa ra vào xưởng số 03 vứt tài sản qua tường rào làm bằng song sắt để đợi hết ca sẽ thuê taxi đi tìm nơi tiêu thụ, Q thực hiện khoảng 9 đến 10 lần thì hết số tài sản trên. Ngay sau khi vứt hết tài sản trộm cắp được ra khỏi bờ rào thì bị ông Chu Văn Hát và anh Đỗ Đình Xuất cùng làm bảo vệ của công ty phát hiện, bị phát hiện Q đập vỡ chiếc điện thoại di động của Q với mục đích không phát hiện được việc Q và D bàn bạc trao đổi việc trộm cắp tài sản của công ty, sau đó Q vứt chiếc điện thoại này ra ngoài bãi đất trống bên ngoài công ty. Ông Hát và anh Xuất đã lập biên bản sự việc đồng thời trình báo Công an huyện Bình Xuyên.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ: 80 bộ phanh ký hiệu K66, 80 bộ phanh ký hiệu KOR, 80 chiếc ốp tay phanh màu trắng nhãn hiệu HOLDER, 90 chiếc ốp tay phanh màu đen nhãn hiệu HOLDER, 50 bộ phanh (dây dẫn và bình dầu) ký hiệu 2ND.

Cơ quan điều tra thu giữ tại vị trí tường rào song sắt bên trong công ty Nissin các mảnh vỡ điện thoại của Q gồm: 01 mảnh nhựa có kích thước dài 6cm, rộng 1,7cm, một mặt màu đen, một mặt màu sáng; 01 mảnh nhựa màu đen có kích thước 3,7cm, rộng 1,3cm, viền mảnh nhựa được gắn bằng kim loại sáng màu và thu giữ của Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc biển kiểm soát 88K7 – 1920; thu giữ của Đình Việt D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J3, màu ghi đã cũ.

Tại Kết luận định giá số 120/KL-ĐG ngày 17 tháng 12 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên, kết luận: 80 bộ phanh M/C Sub Assy FR ký hiệu 4550A- K66-VEO trị giá 18.209.920 đồng, 80 bộ phanh ký hiệu 45500-KOR- V010-M1 trị giá 17.143.360 đồng, 80 chiếc ốp tay phanh nhãn hiệu Holder MC ký hiệu 45517-GWO-7513 M1 trị giá 349.120 đồng, 90 chiếc ốp tay phanh nhãn hiệu Holder MC ký hiệu 45517-166-0063 trị giá 475.110 đồng, 50 bộ phanh RR Master Ass mã hiệu 2ND trị giá 11.287.150 đồng. Tổng giá trị tài sản là 47.464.600 đồng.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSBX ngày 16 tháng 3 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Bùi Văn Q, Đinh Việt D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã giữ nguyên Q định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 21 tháng đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 đến 48 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đinh Việt D từ 18 tháng đến 21 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng

Đồng thời đề nghị về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng: Bị hại trình bày và xác nhận lời khai của các bị cáo là đúng. Nay bị hại đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị mất không bị thiệt hại gì về vật chất nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường phần dân sự. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, Q định của người tiến hành tố tụng. Do đó các Q định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn Q và Đinh Việt D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Các bị cáo khai nhận: Trong khoảng thời gian từ 8 giờ ngày 29 tháng 11 năm 2019 đến 0 giờ 30 phút ngày 01 tháng 12 năm 2019, Đinh Việt D là công nhân làm tại bộ phận kiểm tra hàng thành phẩm ở xưởng số 03 công ty sản xuất Phan Nissin

Việt Nam và Bùi Văn Q là bảo vệ tại công ty Nissin Việt Nam có trụ sở ở thôn Phổ, xã Quất Lư, huyện Bình Xuyên, đã cùng nhau trộm cắp tài sản của công ty Nissin gồm: 80 bộ phanh ký hiệu 4550A-K66-VE00; 80 bộ phanh ký hiệu 45500-KOR-V010-M1; 80 chiếc ốp tay phanh ký hiệu 45517-GW0-7513M1, 90 chiếc ốp tay phanh ký hiệu 45517-166-0063 và 50 bộ phanh (bình dầu và dây dẫn) ký hiệu 2ND-F580E-00-00-80; tổng trị giá tài sản Q và D trộm cắp là 47.464.600 đồng. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng...; kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Nội dung điều luật quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác đã lén lút trộm cắp tài sản mục đích lấy tiền chi tiêu cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng: Năm 2002 D bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Yên xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” (thời điểm phạm tội ngày 15 tháng 5 năm 2002, D 17 tuổi 9 tháng 21 ngày), theo quy định của khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 thì người dưới 18 tuổi bị kết án được coi là không có án tích nếu thuộc một trong các trường hợp sau:... b, Người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội ít nghiêm trọng.... nên đối với hành vi mà D bị xét xử năm 2002 được coi là không có án tích. Bị cáo Q phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tham gia quân đội, đã xuất ngũ và gia đình bị cáo là gia đình có công với nước, ông Bùi Văn Đông và bà Trần Thị Thịnh là bố mẹ bị cáo đều được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo Q được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo,

ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trong vụ án này các bị cáo đều quen biết nhau và làm tại công ty Nissin Việt Nam. Bùi Văn Q là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; Đinh Việt D là người lấy tài sản để Q mang ra khỏi Công ty nên vụ án thuộc loại đồng phạm gián đơn không có tổ chức. Khi Q vớt tài sản qua tường rào của Công ty thì bị phát hiện và tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên chưa gây thiệt hại về vật chất cho Công ty. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, ổn định và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ đáng được khoan hồng và đều đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cần tạo cho các bị cáo một cơ hội, không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để giúp các bị cáo tự cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì các bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập chỉ đủ chi tiêu cho bản thân nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải Q phần dân sự trong vụ án.

[7] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Đối với 01 mảnh nhựa có kích thước dài 6cm, rộng 1,7cm, một mặt màu đen, một mặt màu sáng; 01 mảnh nhựa màu đen có kích thước 3,7cm, rộng 1,3cm, viền mảnh nhựa được gắn bằng kim loại sáng màu xác định là mảnh vỡ điện thoại của Q sử dụng liên lạc với D để trộm cắp tài sản, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J3, màu ghi đã cũ của D xác định dùng làm phương tiện liên lạc phạm tội nên tịch thu bán phát mại nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 88K7 – 1920 quá trình điều tra xác định là của Bùi Văn Q không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Q.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn Q, Đinh Việt D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173 ; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Việt D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Q định buộc người đó phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J3, màu ghi đã cũ của Đinh Việt D.

Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nhựa có kích thước dài 6cm, rộng 1,7cm, một mặt màu đen, một mặt màu sáng; 01 mảnh nhựa màu đen có kích thước dài 3,7cm, rộng 1,3cm viền mảnh nhựa được gắn bằng kim loại sáng màu.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật

chứng giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 20 tháng 3 năm 2020).

Về án phí: Buộc các bị cáo Bùi Văn Q, Đinh Việt D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS-CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Tố Uyên